



# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: LỊCH SỬ KHỐI: 12

**Giáo viên chỉnh sửa : NGUYỄN HOÀNG HOA Ngày nộp: 18 / 11/ 2024**

## A. Yêu cầu:

1. Thời gian kiểm tra: 50 phút

2. Hình thức kiểm tra: Bao gồm 2 phần:

- **PHẦN I (6.0 điểm)** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
- **PHẦN II (4.0 điểm)** Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

## 3. Phạm vi kiến thức:

- Chủ đề 2. ASEAN – Những chặng đường lịch sử (Bài 4,5)
- Chủ đề 3. Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8/1945 đến nay). (Bài 6).

## B. Kiến thức cơ bản

### ASEAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

#### 1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN

\* *Hoàn cảnh*

- Sau khi giành độc lập các nước Đông Nam Á có nhu cầu hợp tác khu vực.
- Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.
- Nhu cầu muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

\* *Bối cảnh thành lập - Quá trình hình thành*

- 1961: Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-lip-pin thành lập Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).
- 1963: Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a thành lập tổ chức MAPHILINDO.
- 1966: Thái Lan gửi dự thảo thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- 8-8-1967: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan với 5 nước sáng lập là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan)

\* *Mục đích thành lập*

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.
- Thúc đẩy hoà bình, an ninh khu vực thông qua tôn trọng công lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc.
- Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội văn hóa, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

#### 2. Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN.

\* **1967-1976:** Thành lập và bước đầu phát triển.

- Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.
- Năm 1971, ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
- Năm 1976, Hiệp ước Ba-li được kí kết đã đánh dấu bước ngoặt của ASEAN.

\* **1976-1999:** Thiết lập quan hệ ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và nâng cao vị thế.

- Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.
- Phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.
- Tham gia giải quyết nhiều vấn đề chính trị, an ninh lớn như vấn đề Cam-pu-chia.

\* **1999-2015:** Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.

- Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua.

\* **2015 đến nay:** Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển.

- Ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới.

### **3. Ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

#### **\* Ý tưởng xây dựng**

- Năm 1967, trong Tuyên bố Băng Cốc, các nước thành viên đã nêu mục tiêu xây dựng một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á.
- Năm 1997, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN được khẳng định nhân dịp kỉ niệm 30 năm ngày thành lập ASEAN.
- Năm 1997, Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai tại Ma-lai-xi-a thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.
- Tầm nhìn ASEAN 2020 là văn bản đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng một cộng đồng ASEAN có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một bản sắc, cùng nhau giữ gìn hoà bình, hướng tới ổn định, tương trợ, hợp tác phát triển phồn vinh, tăng cường vị thế ASEAN trên trường quốc tế.

#### **\* Mục tiêu:**

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN.

#### **\* Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Xây dựng mô hình và cơ sở pháp lí cho Cộng đồng ASEAN thông qua Tuyên bố Ba-li II (2003) và Hiến chương ASEAN (2007).
- 2009 - 2015:
  - + Nhiều biện pháp tích cực được triển khai nhằm chuẩn bị cho sự thành lập Cộng đồng ASEAN.
  - + Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN kí Tuyên bố Cua - la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.
  - 31-12-2015: Cộng đồng ASEAN chính thức có hiệu lực.

### **4. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN**

#### **\* Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN**

##### **- Cộng đồng Chính trị – An ninh.**

- ✓ Là khuôn khổ hợp tác chính trị - an ninh toàn diện nhằm xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á.
- ✓ Tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN là đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.

##### **- Cộng đồng Kinh tế.**

- ✓ Là khuôn khổ hợp tác nhằm xây dựng ASEAN thành một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề.
- ✓ Thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại điện tử,... hướng tới sự thịnh vượng chung của các quốc gia thành viên và hợp tác khu vực.

##### **- Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.**

- ✓ Là khuôn khổ hợp tác hướng tới xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội, xây dựng tình đoàn kết và thống nhất bên trong giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN bằng cách tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở.

- ✓ Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội gồm:

- Phát triển con người.
- Phúc lợi và bảo hiểm xã hội.
- Các quyền và bình đẳng xã hội.
- Bảo đảm bền vững môi trường.
- Tạo dựng bản sắc ASEAN.
- Thu hẹp khoảng cách phát triển.

#### **\* Triển vọng đối với Cộng đồng ASEAN.**

- Sự vươn lên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á.
- Cộng đồng ASEAN đang ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác và đạt được nhiều thành tựu.
- Đông Nam Á đã trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.

- Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.
- \* **Thách thức đối với Cộng đồng ASEAN.**
- Thách thức an ninh đến từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.
- Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo, khoảng cách và phát triển kinh tế.
- Nguy cơ chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế.
- Thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh.

### **Chủ đề 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY)**

#### **1. Cách mạng tháng Tám năm 1945.**

##### **a. Bối cảnh lịch sử.**

- *Thế giới:*
  - Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 9-5-1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
  - Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
  - Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- *Ở trong nước:*
  - Ngay sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang, dao động. *Điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến.*
  - Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh. Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện qua thực tiễn, đặc biệt là cao trào kháng Nhật cứu nước và khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3-1945 đến tháng 8 - 1945). Ở nhiều địa phương, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa khi thời cơ đến.
  - Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, 23 giờ cùng ngày, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.
  - Từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội đối ngoại sau khi giành được chính quyền.
  - Từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

##### **b. Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945**

- Từ ngày 14-8, một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương đã phát động nhân dân khởi nghĩa.
- Chiều ngày 16-8-1945, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về Hà Nội.
- Ngày 18-8-1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.
- Khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã tác động lớn đến các địa phương khác, đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên cả nước.
- Tại Hà Nội, tối ngày 19-8, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi hoàn toàn.
- Tại Huế, ngày 23-8 giành chính quyền về tay nhân dân.
- Ngày 25-8, khởi nghĩa ở Sài Gòn giành thắng lợi.
- Đến ngày 28-8, Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương cuối cùng giành chính quyền.
- Chiều ngày 30-8-1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Chế độ quân chủ Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.
- Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

##### **c. Nguyên nhân thắng lợi.**

##### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối cách mạng đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh Việt Nam.

- Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do.
- Sự chủ động, linh hoạt của các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh.
- Quá trình chuẩn bị và xây dựng lực lượng cho cách mạng giải phóng dân tộc lâu dài và chu đáo trong suốt 15 năm (từ năm 1930).

\* **Nguyên nhân khách quan:**

Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít, đặc biệt là chiến thắng quân phiệt Nhật Bản, đã tạo ra thời cơ thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

**d. Ý nghĩa lịch sử:**

• **Đối với Việt Nam:**

- *Cách mạng tháng Tám năm 1945 là sự kiện lịch sử vĩ đại, mở ra bước ngoặt lớn của dân tộc:* kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của quân phiệt Nhật; chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ.
- Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.
- *Cách mạng tháng Tám năm 1945* mở đầu kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- Thắng lợi của *Cách mạng tháng Tám năm 1945* đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành đảng cầm quyền.

• **Đối với thế giới:**

- *Cách mạng tháng Tám năm 1945* đã góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- *Cách mạng tháng Tám năm 1945* đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.
- *Cách mạng tháng Tám năm 1945* góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng, đồng thời có ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Lào và Cam-pu-chia.

**e. Bài học kinh nghiệm:**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

- *Bài học về sự lãnh đạo của Đảng:* Đảng là nhân tố quyết định đối với sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.
- *Bài học về phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân:* Cần tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi trong một mặt trận dân tộc thống nhất, từ đó phát huy sức mạnh to lớn của các tầng lớp nhân dân và khối đoàn kết toàn dân tộc.
- *Bài học về xác định thời cơ, tạo và chớp thời cơ:* Cần xác định rõ thời cơ và giá trị của thời cơ; chủ động tạo thời cơ và nhanh chóng chớp thời cơ để hành động.
- *Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại:* Cần phát huy nội lực trong nước, đồng thời tận dụng những xu thế mới và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, kết hợp giữa nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, trong đó nhân tố chủ quan giữ vai trò quyết định.

----- **HẾT** -----